

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng

Nguyễn Đình Tường¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ndtuong2010@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 5 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 6 năm 2019.

Tóm tắt: Thực hiện dân chủ trong Đảng không chỉ là những vấn đề cốt lõi, sống còn của Đảng mà còn là nhân tố quyết định bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội. Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn coi thực hiện dân chủ trong Đảng là một trong những nguyên tắc hết sức quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Trong những năm đổi mới, thực hiện dân chủ trong Đảng đã có những kết quả nổi bật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dân chủ trong Đảng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần phải khắc phục. Chính vì vậy, xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng là nhiệm vụ hết sức quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn của Đảng ta và phải có được những giải pháp cơ bản để thực hiện chúng.

Từ khóa: Hoàn thiện cơ chế, thực hiện dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Practising democracy in the Communist Party of Vietnam is not only the core issue of survival of the Party but also the decisive factor to ensure its leadership towards the State and society. Since its establishment, the Party has always considered the practice one of the very important principles in its leadership. Under the renovation process, the practice of democracy in the Party has achieved salient results. However, in the process of practising, there are still many shortcomings and inadequacies that need to be overcome. Therefore, building and completing the mechanism for the practice is a very important task for the Party, both theoretically and practically, which requires fundamental solutions to implement.

Keywords: Completing the mechanism, practicing democracy, Communist Party of Vietnam.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Một trong những nội dung chủ đề của Đại hội lần thứ XII của Đảng là “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa”. Đây cũng là một trong những tư tưởng cơ bản của tiêu đề Báo cáo Chính trị tại Đại hội này. Đồng thời phương châm chỉ đạo Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh về “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”. Tất cả những tư tưởng trên đây của Đảng là động lực thúc đẩy quá trình thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, coi đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng [3].

Những tư tưởng trên của Đại hội Đảng XII khái quát trên cơ sở kế thừa và phát triển trên các nội dung cơ bản của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011) về “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hoá bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”.

Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc thực hiện dân chủ, từ đó đưa ra một số giải pháp cơ bản về xây

dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng ở Việt Nam hiện nay.

2. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện dân chủ trong Đảng

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh dân chủ và thực hiện dân chủ trong Đảng được quy định bởi bản chất giai cấp công nhân và trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ. Điều này có nghĩa là dân chủ trong Đảng cần phải thâm nhập vào toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của Đảng, nó được quy định, cụ thể hoá trong Điều lệ Đảng, trong các quy chế, quy định, nguyên tắc lãnh đạo, chế độ, nền nếp sinh hoạt của Đảng, được thể chế hoá thành các quyền của đảng viên và tổ chức Đảng. Đồng thời, cần phải hiểu rằng dân chủ trong Đảng không phải là mặt đối lập của “tập trung”, của kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, mà trái lại nó có mối quan hệ biện chứng với chúng.

Ngoài ra, dân chủ trong Đảng cần phải được nhận thức một cách toàn diện với nội hàm là quyền của mỗi đảng viên và mỗi tổ chức đảng gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân và tổ chức đó. Chúng được thể chế hoá và được bảo đảm bằng các quy chế, quy định, dựa trên Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, các điều lệ và quy định của các tổ chức chính trị - xã hội mà đảng viên tham gia. Thực tế cho thấy rằng, dân chủ trong Đảng đã và đang có một vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Nó góp phần phát huy tài năng, trí tuệ, bản lĩnh, ý chí, khả năng sáng tạo của mỗi đảng viên và tổ chức đảng trong lĩnh vực hoạt động lãnh đạo của Đảng

và công tác xây dựng Đảng, cũng như trong các hoạt động của Đảng mà có sự tham gia của cá nhân đảng viên.

Vấn đề dân chủ trong Đảng có vai trò cực kỳ to lớn đối với sự trong sạch, vững mạnh cũng như năng lực lãnh đạo của Đảng, hơn nữa nó còn ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ. Cho nên, thực hiện dân chủ trong Đảng cần phải thường xuyên kết hợp với hoạt động lãnh đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đồng thời nó gắn liền với quá trình thực hiện kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Để xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng không những nhận thức đầy đủ, đúng đắn tính cấp thiết, vai trò của dân chủ trong Đảng, mà còn phải hiểu được nội dung của việc thực hiện dân chủ trong Đảng.

Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nội dung này bao gồm các vấn đề như: đề cử, ứng cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng; tham gia góp ý xây dựng nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của cấp uỷ, đóng góp ý kiến xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; quyền được học tập, sinh hoạt Đảng, tham gia các sinh hoạt chính trị của đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phê bình và tự phê bình trong thực hiện quyền giám sát, chất vấn, tố cáo, khiếu nại; quyền được bảo lưu ý kiến cá nhân và những vấn đề liên quan đến các nghị quyết, chủ trương, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; quyền được đối xử bình đẳng về chính trị trước kỷ luật của Đảng; quyền bảo vệ tư cách đảng viên... Như vậy, dân chủ trong Đảng là một vấn đề rất nhạy cảm về chính trị, có nội dung khoa học rộng liên quan đến hoạt động của mọi cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng. Trong đó nguyên tắc “tập trung dân chủ”, ứng cử, bầu cử, phê bình và tự phê bình, đoàn kết trong Đảng

được coi là những nội dung quan trọng hàng đầu của dân chủ trong Đảng.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của việc thực hiện dân chủ trong Đảng, cho nên sau khi thành lập Đảng đã luôn quan tâm vấn đề dân chủ và thực hiện dân chủ trong Đảng và nó được phát huy trong suốt quá trình xây dựng và hoạt động của Đảng. Cương lĩnh, Điều lệ, các văn bản của Đảng đã thể hiện sâu sắc quá trình thực hiện dân chủ trong Đảng và chỉ rõ nó là một trong những nguyên tắc cơ bản trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng.

Phần những nhiệm vụ và giải pháp lớn về công tác xây dựng Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nêu rõ: “Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hoá, quy chế hoá nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Hoàn thiện quy chế, quy trình về công tác tổ chức, bảo đảm mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng” [1, tr.289-290]. Kế thừa những tư tưởng trên, Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ ở cơ sở đến sinh hoạt Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Chống quan liêu, bè phái, cục bộ địa phương, lối làm việc vô nguyên tắc, vi phạm kỷ luật, vi phạm dân chủ” [2, tr.259].

Trong thời gian 5 năm (2011-2015), Đảng ta rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Các cấp uỷ, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị

quyết Trung ương 4 một cách nghiêm túc và đã đạt được những kết quả quan trọng; góp phần cảnh báo, nắm được từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực, suy thoái trong Đảng. Cùng với những kết quả đạt được, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng nêu rõ: Công tác xây dựng Đảng trong 5 năm qua còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Việc dự báo, hoạch định, lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước còn nhiều hạn chế. Việc thể chế hoá, xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng chưa kịp thời, cụ thể và hiệu quả... Cho nên, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định phương hướng xây dựng Đảng trong 5 năm tới là phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở nghiêm túc, tự giác và có kế hoạch, biện pháp phù hợp để khắc phục sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm.

Có thể khẳng định từ khi thành lập đến nay, qua các kỳ đại hội, Đảng ta luôn coi thực hiện dân chủ trong Đảng là một trong những nguyên tắc hết sức quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Trong những năm đổi mới, thực hiện dân chủ trong Đảng đã có những bước tiến nổi bật. Đảng ta đã tiến hành đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt đã và đang tiến hành đổi mới, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nhờ đó dân chủ trong Đảng ngày càng được phát huy. Các tổ chức Đảng đã tiến hành thực hiện bầu cử có số dư, ban

hành quy chế chất vấn trong Đảng, cùng với việc quy chế hoá hoạt động của cơ quan lãnh đạo các cấp đã hướng sự lãnh đạo của Đảng ngày càng đi vào nền nếp, kỷ luật, kỷ cương, dân chủ tốt hơn. Có thể nói rằng, sự tham gia của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên vào quá trình xây dựng, hoạch định, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng được mở rộng và hiệu quả. Sinh hoạt dân chủ trong các tổ chức đảng đã có những tiến bộ rõ rệt. Những kết quả đó đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng nói riêng và phát huy dân chủ trong xã hội nói chung. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích kể trên, trong quá trình thực hiện dân chủ trong Đảng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần phải khắc phục.

Thứ nhất, nhận thức của đảng viên về bản chất của nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng nói chung và thực hiện dân chủ trong Đảng nói riêng còn chưa đúng đắn. Một số đảng viên thường nghiêng về thừa nhận nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ đã được khẳng định trong Điều lệ Đảng mà chưa tìm hiểu sâu sắc bản chất của nguyên tắc này. Vì vậy vẫn còn tồn tại tình trạng việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ còn mang tính chất thụ động, duy trì quá lâu chế độ tập trung quan liêu bao cấp.

Thứ hai, dân chủ trong Đảng vẫn còn mang tính chất hình thức. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã xác nhận “Việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức, có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, gây rối ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội” [2, tr.171].

Thực tế cho thấy, dân chủ trong việc tham gia xây dựng nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của cấp uỷ, ở nhiều chi bộ, tổ chức đảng, đảng viên vẫn còn qua loa, đại khái, không quan tâm đến nội dung, thực chất của nghị quyết, ít tham gia ý kiến xây dựng mà tán thành là chủ yếu. Trong sinh hoạt, đảng viên thường có tâm lí ngại phát biểu, thường là tán thành theo ý kiến của cấp uỷ và bí thư về những vấn đề, nội dung được đặt ra. Việc tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức, chất lượng còn thấp, ngại va chạm, có tư tưởng “dĩ hoà vi quý”, chưa thực sự sâu sát thực tế. Vẫn còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ. Đặc biệt, một số đảng viên lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền còn biểu hiện tính gia trưởng, chuyên quyền, độc đoán, áp đặt, mất dân chủ, không chịu lắng nghe ý kiến của quần chúng, đảng viên, tổ chức, tập thể. Thể hiện rõ nhất về tình trạng dân chủ còn mang tính chất hình thức trong Đảng là ở chỗ vẫn còn hiện tượng trong bầu cử cấp uỷ, bí thư cấp uỷ với tổ chức bầu tròn, không có số dư. Đồng thời, trong việc bỏ phiếu đánh giá cán bộ, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu xác nhận chất lượng đảng viên vẫn còn hình thức. Quá trình thực hiện quy chế chất vấn trong Đảng vẫn mang tính hình thức, hiệu quả và chất lượng không cao. Do chưa xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy chế, nhất là quy chế phối hợp giữa cá nhân lãnh đạo với tập thể cấp uỷ và lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Dân chủ còn chưa gắn liền với kỷ luật, kỷ cương. Thậm chí, một số đảng viên còn lợi dụng nguyên tắc tập trung dân chủ ở quy định thiếu số phục tùng đa số để chạy chọt, lừa dối, mua chuộc để có được đa số ủng hộ, nhằm có chức, có quyền, phục vụ cho lợi ích cá nhân, phe nhóm, làm ảnh hưởng,

tác động xấu đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, vai trò, uy tín của Đảng, làm giảm niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, đe dọa đến sự tồn vong của Đảng, đối với vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội của Đảng cầm quyền. Đặc biệt, một số đảng viên lợi dụng dân chủ để tuyên truyền ý kiến cá nhân, không thực hiện đúng nghị quyết của tổ chức đảng, làm cho tình hình phức tạp thêm. Thực tế cho thấy nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng, một số khuyết điểm, sai lầm của cá nhân đảng viên, tổ chức đảng vẫn chưa được phát hiện, xử lý kịp thời. Đặc biệt, ở một số tổ chức đảng, một bộ phận đảng viên vẫn còn diễn ra tình trạng kỷ luật, kỷ cương không nghiêm, đoàn kết nội bộ chưa tốt, còn chia bè kéo cánh... Từ tình hình thực tiễn ở một số bộ phận tổ chức đảng, Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: “Sự đoàn kết nhất trí ở không ít cấp uỷ chưa tốt” [2, tr.175].

Một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ lãnh đạo cán bộ chủ chốt các cấp chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò, tác dụng của giám sát và phản biện xã hội. Không ít người coi giám sát và phản biện xã hội là “soi mói”, “bới lông tìm vết”, từ đó dẫn đến tình trạng phối hợp không tốt giữa chủ thể giám sát và phản biện xã hội, thậm chí còn hiện tượng tránh né hoặc đối phó, làm qua loa, chiếu lệ trong các kết luận, giám sát và phản biện xã hội.

3. Giải pháp xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng

Thứ nhất, cần phải nhận thức rõ và sâu sắc về ý nghĩa, vị trí và vai trò quan trọng của quá trình thực hiện dân chủ trong Đảng.

Thực hiện dân chủ trong Đảng là một trong những nguyên tắc cơ bản trong mọi hoạt động của Đảng. Vì vậy, thực hiện tốt dân chủ trong Đảng là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để giữ vững và nâng cao vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng với tư cách là đảng cầm quyền, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng. Đồng thời, thực hiện tốt dân chủ trong Đảng cũng là giải pháp ngăn ngừa, hạn chế, đấu tranh chống lại những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng, khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ hai, cần nhận thức và thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng. Đầu tiên cần nhận thức được bản chất của nguyên tắc tập trung dân chủ và làm rõ những sai lầm cần khắc phục. Trong thực tiễn hoạt động xây dựng Đảng thường xảy ra hai trường hợp sai lầm mang tính cực đoan. Đó là tập trung không trên cơ sở dân chủ và dân chủ không trong phạm vi tập trung.

Việc thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng đòi hỏi từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng các cấp phải nghiêm chỉnh chấp hành các nội dung của nguyên tắc đã được khẳng định trong Điều 9, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, cần phải thực hiện đúng đắn một số yêu cầu sau đây: (1) Đảng viên và cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; (2) Đảng viên và tổ chức Đảng phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, chính sách

của Đảng và pháp luật của Nhà nước; (3) Đảng viên và cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng thường xuyên giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mọi cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng phải xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Đồng thời, phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng để phấn đấu trở thành những con người có đạo đức, lối sống tốt đẹp cho nhân dân noi theo. Cần phải học tập Bác Hồ và thấm nhuần sâu sắc phong cách dân chủ, gắn bó với tập thể, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của tập thể, của đảng viên và quần chúng nhân dân. Phải quán triệt sâu sắc tư tưởng về “Cần - Kiệm - Liêm - Chính - Chí công vô tư” để trở thành người cán bộ, đảng viên là công bộc của dân. Hơn nữa, phải mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể. Học Bác Hồ về phong cách dân chủ trong việc chuẩn bị nghị quyết, để nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, hợp với lòng dân. Chống mọi biểu hiện “Đảng xa dân” và “Dân thiếu tin vào Đảng”.

Thứ tư, cần phải giữ gìn, củng cố và xây dựng sự đoàn kết nhất trí của Đảng.

Đoàn kết nhất trí là vấn đề sống còn của cách mạng, là sức mạnh vốn có của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí là giữ gìn sinh mệnh của Đảng, là cơ sở để củng cố đại đoàn kết toàn dân tộc. Để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này đảng viên và tổ chức Đảng cần phải tập trung thực hiện những biện pháp cụ thể sau: (1) Tổ chức đảng phải không ngừng giáo dục nâng cao nhận thức,

tính đảng cho cán bộ, đảng viên để thường xuyên coi trọng việc giữ gìn, củng cố và xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng. Đồng thời, cấp uỷ cần chỉ đạo kiểm tra để kịp thời phát hiện ra được nguyên nhân gây mất đoàn kết; (2) Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình gắn liền với phát huy dân chủ trong Đảng. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ phát huy được ưu điểm, phát hiện khuyết điểm để giúp nhau sửa chữa, giải quyết kịp thời những ý kiến bất đồng trong nội bộ. Đồng thời, cần mở rộng dân chủ để giải quyết những khó khăn, không thống nhất trong tổ chức Đảng. Vì vậy, cấp uỷ cần bình tĩnh, nắm vững nguyên tắc tập trung dân chủ để giải quyết vấn đề một cách hợp lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng” [4, tr.510]; (3) Không ngừng xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy định, xác định quyền hạn, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức liên quan. Ở đây cần phải quán triệt đầy đủ về tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đặc biệt là phát huy vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo cao nhất. Đây là biện pháp nhằm khắc phục thái độ vô trách nhiệm, quan liêu “cha chung không ai khóc”, nếu mắc phải khuyết điểm thường đổ lỗi cho tập thể; (4) Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội trong Đảng. Như chúng ta biết, chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc tư tưởng nảy sinh ra chủ nghĩa cơ hội. Lợi ích nhóm, bè phái, phe nhóm là cơ sở tồn tại của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng. Tất cả nhân tố trên là những lực cản gây nên sự mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm. Khi trở thành đảng cầm quyền, những kẻ cơ hội tìm

mọi cách luồn lọt để có được đặc quyền, đặc lợi, có dịp để tham ô, tham nhũng. Cho nên, cán bộ, đảng viên phải thực hành liêm, chính, chí công vô tư để phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước. Như vậy, chống chủ nghĩa cá nhân không những góp phần củng cố, phát triển khối đoàn kết nhất trí mà còn thực hiện tốt công tác bảo vệ Đảng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ năm, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định có liên quan đến dân chủ trong Đảng. Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện quy chế phân cấp quản lý cán bộ; quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy chế chất vấn trong Đảng; quy chế bầu cử; quy định lấy phiếu tín nhiệm... theo hướng mở rộng đối tượng tham gia đảm bảo thực sự dân chủ, khách quan. Đặc biệt, cần quan tâm đến việc mở rộng dân chủ trực tiếp trong Đảng. Có cơ chế cụ thể để nhân dân có thể tham gia góp ý, phản biện xây dựng và giám sát công việc của Đảng, đặc biệt là về lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, trước hết là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân.

Thứ sáu, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và pháp luật dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Việc đối thoại trực tiếp với nhân dân, thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã góp phần hướng tới xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, đồng thời góp phần đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong Đảng từ cấp cơ sở địa phương cho đến Trung ương. Đặc biệt, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở phải gắn với quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị

về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ bảy, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Để góp phần thực hiện dân chủ trong Đảng đạt được hiệu quả cao, cần phải chú trọng đến kiểm tra, giám sát cấp uỷ các cấp trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, cần tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, thực hiện dân chủ trong Đảng, đặc biệt là trong công tác cán bộ. Ngoài ra, hàng năm cần phải quan tâm đến việc nghiên cứu, đưa ra các hình thức đánh giá cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng về công tác thực hiện dân chủ trong Đảng.

Thứ tám, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên cũng như cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp cần phải được kiểm điểm, đánh giá rõ ràng ưu điểm, khuyết điểm trong việc thực hiện dân chủ. Đồng thời, cần tổ chức cho các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, chuẩn bị tốt báo cáo chính trị và công tác nhân sự cấp uỷ các cấp trong nhiệm kỳ tới theo quy định, hướng dẫn của Trung ương bảo đảm dân chủ, công khai, quyết tâm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ tới.

4. Kết luận

Thực hiện dân chủ trong Đảng có ảnh hưởng to lớn đến phát huy trí tuệ, bản lĩnh, tài năng, ý chí giải pháp sức sáng tạo của

mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng, trong các lĩnh vực hoạt động của Đảng mà đảng viên tham gia. Chính vì vậy, xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng là rất cần thiết và là yêu cầu khách lệ để thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong Đảng nhằm mở rộng dân chủ trong Đảng, phát huy cao độ trí tuệ, khả năng sáng tạo của tất cả đảng viên, tổ chức Đảng, hơn nữa là hạn chế đến mức tối thiểu những biểu hiện vi phạm dân chủ hoặc lợi dụng dân chủ để làm mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ Đảng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.7, 10 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

